

Kinh Đại Thừa Lý Thú Lục Ba La Mật Phát Bồ Đề Tâm

**Đại Chánh Tân Tu, Bộ Bát Nhã, Kinh số 0261
Nguyên tác Hán ngữ [1] [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10]
Đường, Bát-Nhã dịch chữ Phạm ra chữ Hán**



HT Tâm Châu dịch chữ Hán ra chữ Việt.

---o0o---

Nguồn

<http://www.hoavouu.com>

Chuyển sang ebook 10-06-2014

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

NAM-MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG-TRỤ TAM-BẢO
KINH ĐẠI-THỪA LÝ-THỨ LỤC BA-LA-MẬT-ĐA PHÁT BỒ-ĐỀ-TÂM

---o0o---

NAM-MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG-TRỤ TAM-BẢO

Một năm tròn, dịp kỷ-niệm Phật-Tổ thành-đạo năm ngoái (1956) tôi tâm-nguyện phiên-dịch và ấn-hành trọn năm những cuốn kinh mỏng, thông-thường, phổ-biến cho các hàng Phật-tử sơ-cơ.

Hoàn-cảnh vô cùng khó-khăn, phức-tạp, chỉ một lòng nhẫn-nại, tin-tưởng nơi Tam-bảo gia-hộ, vừa trong kỳ kỷ-niệm Phật-Tổ thành-đạo năm nay (1957), 12 tập gồm 22 quyển và 4 phẩm nhỏ được ra đời.

Ghi lại một ý-nguyên đầu, xin chân-thành dâng lời sám-hồi và niệm ân lên Tam-Bảo chúng-minh. Hồi-hướng công-đức tới quý Thầy, quý Đạo-hữu đã phát-tâm cúng kính và trợ-thành những kinh này, cùng tứ ân, lục đạo, pháp-giới chúng-sinh, đều trọn thành Phật-đạo.

Saigon, mùa Thành-Đạo năm Đinh-dậu (1957)

Thích-Tâm-Châu

---o0o---

KINH ĐẠI-THỪA LÝ-THỨ LỤC BA-LA-MẬT-ĐA PHÁT BỒ-ĐỀ-TÂM¹

- Đường, Bát-Nhã dịch chữ Phạm ra chữ Hán

- Thích-Tâm-Châu dịch chữ Hán ra chữ Việt.

Khi đức Thế-Tôn nói ra những tiếng như Su-Tử gâm², hiển-minh Bí-mật Tổng-trì-môn³ rồi, liền đó, Đại Bồ-Tát Di-Lặc (Tỳ-Thị), từ tòa ngai của mình đứng dậy, chỉnh áo vai hữu, gối hữu quỳ xuống đất, dốc lòng, chấp tay, hướng lên đức Phật, bạch rằng: "Quý-hóa thay, quý-hóa thay! Đại Thánh Thế-Tôn, thường đem tâm đại-bi tán-thán và nói ra "Bí-mật cam-lộ-thắng Đà-la-ni⁴ như thế, để thủ-hộ quốc-giới, kính xin đức Thế-Tôn thương xót chúng-sinh, diễn nói pháp Vô-thượng Bồ-Đề, khiến những hữu-tình (chúng-sinh) chưa phát tâm, làm sao phát tâm được? Hữu-tình phát tâm rồi, làm sao tu-hành được? Và, do nhân-duyên gì không thoái-chuyển được Đại-thừa-tâm."⁵

Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo Đại Bồ-Tát Di-Lặc: "Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân, muốn vì hữu-tình, tu hạnh Đại-thừa và muốn độ hữu-tình đến đại Niết-Bàn, trước tiên cần phải phát năm tâm thù-thắng. Năm tâm thù-thắng ấy là gì? - Một là, đối với các hữu-tình, phát tâm đại-từ-bi, bình-đẳng rộng khắp. Hai là, đối với Nhất-thiết-chủng-trí⁶, tâm không thoái-chuyển. Ba là, đối với các hữu-tình, khởi ra ý-tưởng như bạn thân và trong mọi hiểm-nạn, thề sẽ cứu-hộ họ. Bốn là, đối với hữu-tình, thường khởi ra ý-tưởng là mang nợ họ. Năm là, thường mang lòng thẹn-hổ, nghĩ biết thời nào trả xong nợ họ? Người phát được năm tâm như thế, quyết chóng chứng được quả Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác".⁷

Lại nữa, Đại Bồ-Tát Di-Lặc! Thế nào là đối với trong Đại-thừa, nhất tâm tu hành, được bất-thoái-chuyên? - Như thời xa xưa, có một thương nhân thông-minh, sáng-suốt, thường làm việc nhân-từ, hiếu-thuận, thấy cha mẹ, họ-hàng nghèo khổ, thường thường buồn rầu, bức-thiết thân-tâm, biết dùng phương-tiện gì cung-cấp, giúp-đỡ được? Thương-nhân ấy suy-nghĩ rằng: "Không gì hơn là vào bể, nhặt ngọc Như-ý-bảo⁸, đem về cung-cấp, mới khỏi được sự nghèo khổ!" Vì nhân-duyên ấy, thương-nhân kia phát tâm dũng-mãnh, không tiếc thân-mệnh, liền từ nhà ra đi, dùng bao phương-tiện, tìm-tòi tư-lương (lương-thực, vật-dụng), cùng tìm các bạn lành, thuyền và thuyền-sư (lái thuyền).

Trong khi thương-nhân ấy đi đến nửa đường, gặp một người lạ, từ bể trở về, người lạ kia hỏi thương-nhân ấy rằng: "Ông muốn đi đâu, tìm gì mà vội-vàng thế?" Thương-nhân ấy trả lời đầy-đủ những nhân-duyên như trên: vì muốn cứu giúp những người bần-cùng, nên nay muốn vào bể, tìm ngọc Như-ý-bảo, đem về tư-cấp cho họ. Người lạ kia nói: "Trước kia tôi bỏ nhà ra đi, cũng như thế, vì muốn cứu giúp thân-tộc bị những khổ-não bần-cùng. Khi tôi phát tâm bỏ nhà ra đi rồi, trên đường đi, tôi gặp nhiều nguy-nan, nào trải qua những đồng rộng, qua những bãi cát sỏi (sa-mạc) mông-mênh, không có một chút nước, một cây cỏ, lại nhiều những voi đồng, hổ, báo, sài-lang, rắn độc, sư-tử...; hoặc gặp giặc cướp, núi to, sông lớn, đói khát, rét, nóng, kinh-rợn, sợ-hãi. Qua được nơi ấy, tôi cùng Thuyền-sư vào tới bể lớn lại gặp gió to, cá lớn, ác-long, sấm chớp, mưa đá, sóng vỗ, nước xoáy... có nhiều lưu-nạn, không thể nói hết được. Tuy chịu đựng những khổ-nạn như thế, nhưng vẫn không tìm được ngọc Như-ý-bảo, mà chỉ được những thứ giúp cho thân-thể, tạm cung-cấp đủ cho mình, chứ chưa thể cứu giúp được sự nghèo thiếu của thân-tộc. Nay tôi khuyên Nhân-giả, không nên gượng chịu sự gian-khổ ấy, chỉ nhọc mệt cho mình mà thôi! Tôi muốn cùng Nhân-giả sắp đặt việc khác, ở nơi khác. Tại sao vậy? Vì, trong bể lớn kia có nhiều tai-nạn, chứ không phải là một nạn, nào: hắc-phong, hắc-son, Dục-soa, La-sát, cá kinh, giao-long..., nhưng, chỉ từng nghe nói cái tên ngọc Như-ý, thực ra nghìn vạn người đi tìm ngọc, chưa chắc một, hai người đã được viên ngọc quý ấy. Bởi nhân-duyên ấy, tôi khuyên Nhân-giả nên quay về sớm đi thôi!"

Lúc đó, thương-chủ kia nghe lời ấy rồi, càng thêm tăng-tiến, phát ra ba tâm thù-thắng, quyết vào bể tìm ngọc không lùi. Ba tâm thù-thắng ấy là gì? - Một là nghĩ rằng cha mẹ, anh em, họ-hàng nghèo khổ như thế, nữ nào ta về không, không cứu giúp cho nhau được gì? Hai là, nghĩ rằng thân-thuộc của ta, thời trước giàu có, làm ơn giúp ta cơm ăn, áo mặc, thương xót ta nhiều, ngày nay bị bần-cùng, thân-mệnh không cứu toàn được, ta nữ nào buông bỏ như thế, mà muốn lui trở về? Ba là, nghĩ rằng ta khi ở nhà, trông nom việc nhà, sai khiến tôi-tớ lớn, nhỏ, lại còn quở trách mọi thứ, nữ nào họ nghèo khổ, ta không thương, giúp họ, để họ được vui vẻ,

mà lại muốn lùi trở về? Do nhân-duyên ấy, nghĩ đến việc trả ân-đức, thương-nhân kia phát tâm đại-dũng-mãnh, quyết-định tiên-tiến, cõt vào trong bể, tìm Như-ý-bảo, được rồi về nhà, đem giúp cho thân-thuộc, tha hồ tiêu dùng, khỏi sự gian-nan, cùng cực mãi mãi".⁹

Vị Đại Bồ-Tát cũng như thế: Đại Bồ-Tát phát Bồ-Đề-Tâm, quán-tướng lục-thú, tứ-sinh¹⁰ trong mười phương, đều là cha mẹ ta đời trước, vì thương xót ta, nên tạo mọi nghiệp ác, phải sa-đọa vào trong địa-ngục, ngã-quí, súc-sinh, chịu mọi sự khổ-não. Bởi nhân-duyên ấy, ta tự suy-nghĩ: "dùng phương-tiện gì, để cứu giúp cho những người bị khổ-nạn ấy? Khởi ý-niệm ấy rồi, thấy chỉ có vào trong bể đại-pháp Lục Ba-la-mật-đa, cầu Phật-chủng-trí, mới có thể cứu giúp được nỗi khổ sinh-tử cho hữu-tình được! Bồ-Tát suy-nghĩ như thế rồi, phát tâm đại-dũng-mãnh, không thoái-khuất, tinh-tiến cần cầu, không lười-biếng, chán-nản, dùng bao phương-tiện, tìm-tòi tư-lương, tìm bạn lành giác-ngộ (Bồ-Đề) cùng Pháp (Chính-pháp) và Pháp-sư.

Khi Bồ-Tát đi đến nửa đường, gặp một Ma-vương, thống-lĩnh đồ-chúng, hoặc nó hiện làm thân hình người cõi Trời, hoặc nó hiện làm thân người, hoặc nó hiện làm thân hình người Bà-la-môn, hoặc nó hiện làm thân người chủ đi buôn, hoặc nó hiện làm thân hình vị Bất-sô, Bất-sô-ni, hoặc nó hiện làm thân hình các loài khác. Ma-vương kia liền hỏi Bồ-Tát phát tâm ấy rằng: "Nay ngài muốn đến nơi nào mà vội-vàng thế? - Bồ-Tát ấy đáp: "Tôi vì hết thấy chúng-sinh bị khổ-não, nay muốn vào trong bể lớn lục-độ, cầu Phật-chủng-trí Như-ý Bảo-châu, để cứu giúp hết thấy chúng-sinh bị nghèo thiếu". Ma-vương lại nói: "Tôi khi mới phát tâm cũng thế, vì muốn độ hết thấy chúng-sinh bị khổ-não ra khỏi nhà sinh-tử, tôi qua nơi đồng-nội, sa-mạc đại lưu-chuyển (trôi giạt, lăn lộn mãi), chịu đủ tất cả sự đói khát, trộm giặc, sợ-hãi mọi nạn, chứ không phải một nạn, mới đến được trong bể lục-độ đại-pháp. Hoặc có khi gặp người xin đầu, hoặc gặp người xin mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tay, chân, chi-tiết, tim, phổi, ruột, dạ-dây, gan, mật, lá lách, thận, cho đến nước, thành, vợ, con, con ở trai, con ở gái, người sai-khiến, những thứ như trên, tùy ai xin cái gì sẽ cho cái ấy, không sinh lòng sên-tiếc, chỉ cần cầu trí-bảo (viên ngọc trí-tuệ, tức Phật-trí). Trái vô-lượng kiếp sinh-tử lưu-chuyển trong bể khổ, tuy chịu mọi sự khổ-nạn, vẫn không được Vô-thượng Bồ-Đề, mà chỉ quay về cầu quả A-la-hán, mới ra khỏi được ba cõi và được tịch-diệt Niết-Bàn. Nay tôi khuyên ngài, không nên gượng chịu sự lao-khổ ấy, nên tự tu-trì, tôi muốn cùng ngài cùng bước lên giai-vị quả ấy. Tại sao vậy, Vì, tôi nghĩ trong ba đường ác thường chịu sự đói khổ, tâm nghĩ đến sự ăn uống, ngửa mặt lên hư-không, có ai lại cho vào miệng ta một bữa cơm no đâu? Mọi khổ-nạn bức-thiết thân-tâm, mệnh người vô thường, nhanh hơn nước trên núi chảy xuống, bậc thiện-tri-thức (bạn lành) thời khó gặp gỡ, nếu không tin theo, lĩnh-thụ, sau ăn-năn sao kịp! Trong bể

sinh-tử, lưu-chuyển bất định, tâm như mặt trăng đáy nước, có gì thực ư! Người ác-trí-thức (bạn ác) dễ thấy, dễ gặp, thường hay khuyên người thực-hành đạo Bồ-Tát, bỏ của-cải, bỏ thân-mệnh, mong đến đạo Bồ-Đề. Phương chi chư Phật ra đời, bao thời-gian mới hiện một lần, nghìn, vạn người cầu đạo Bồ-Đề, chưa chắc một, hai người được. Bởi thế, tôi khuyên Nhân-giả không nên chịu sự lao-khổ, mà nên cầu giải-thoát, tự chứng Niết-Bàn. Lại, trong ba vô-số kiếp, chịu mọi cần khổ, mới chứng được Phật-quả Bồ-Tát, mà đây, thời ngay trong đời này, hay chỉ trong ba đời sẽ chứng được quả A-la-hán, là một bậc Vô-học, chịu sự khổ làm chi! Người ngu-si vô-trí, tâm họ mong cầu Phật-quả, trải qua vô-lượng kiếp, chịu mọi sự gian-khổ, vẫn chưa nghe thấy chứng được quả A-la-hán, phương chi là chứng được đạo-quả Vô-thượng Bồ-Đề! Ví như có người bắt được một con chim nhỏ, lại trông thấy con chim Kim-sí, người ấy liền thả con chim đã bắt được, đang nắm trong tay, tiến về phía trước, đuổi bắt con chim Kim-sí kia, nhưng, con chim lớn vỗ cánh bay cao, chim con cũng bay mất. Người ngu cầu Phật-quả, cũng như thế, bỏ quả A-la-hán này, cầu Phật-quả kia, hai quả đều mất cả. Đã biết thế rồi, mong ngài sớm hồi-tâm, ngay trong đời này, ngài quyết-định chứng được quả A-la-hán!"

Liên khi ấy, Bồ-Tát nghe lời ấy rồi, càng thêm dững-mãnh, phát ra ba tâm. Ba tâm ấy là gì? - Một là, nghĩ rằng hết thảy chúng-sinh từ thuở vô-thỉ sinh-tử đến nay, đều là thân-thuộc của ta, hoặc là bầu-bạn, hiện đang chịu sự khổ-não, chưa thoát khỏi được, nữ nào ta lùi bước trở về? Hai là, nghĩ rằng hết thảy chúng-sinh từ vô-thỉ đến nay, cung-cấp cho ta cơm ăn, áo mặc, thương xót ta thâm-thiết, nay họ phải chịu nhiều khổ-nạn trong luân-hồi, ta chưa báo đền được họ, nữ nào ta lại sinh tâm thoái-chuyển? Ba là, nghĩ rằng hết thảy chúng-sinh, từ thuở vô-thỉ đến nay, họ đều là quyến-thuộc của ta, ta sai-khiến và có khi lại quở-trách, ta chưa có chút gì thù-đáp ơn của họ cả! Bởi nhân-duyên ấy, ta không nên thoái-khuất, cần dững-mãnh thêm để cầu chứng đạo-quả Bồ-Đề. Nếu chứng được Bồ-Đề Nhất-thiết-trí-bảo, dùng đem cứu giúp chúng-sinh bị khổ-nạn trong sinh-tử, thế gọi là Đại-Bồ-Tát ở trong Đại-thừa, nhất tâm tu-hành được bất-thoái-chuyển.¹¹

Lại nữa, Bồ-Tát Di-Lặc! Ông nên biết đây là Đại Bồ-Tát tu hạnh Đại-thừa, phát ra năm tâm. Trong năm tâm ấy, tâm thứ nhất là đối với các hữu-tình, phát-khởi tâm đại-bi; tâm thứ hai là vì các hữu-tình cầu Nhất-thiết-trí, tâm không thoái-chuyển; hai tâm ấy, đối với pháp Đại-thừa, Bồ-Tát cần tinh-tiên tu-hành. Tâm thứ ba là hết thảy hữu-tình đều là bạn thân của ta; tâm thứ tư là hết thảy hữu-tình đối với ta là người có ơn, ta chưa có mảy chút gì thù-đáp lại; tâm thứ năm là hết thảy hữu-tình đều là quyến-thuộc của ta, ta từng đối với họ khởi ra những nghiệp bất-thiện, quở mắng, trách phạt phi-lý, thâm-tâm hổ-thẹn, thời nào đền trả xong! Ba tâm ấy, khiến các Bồ-Tát dững-mãnh bất-thoái, cho đến chứng được đạo-quả Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác".¹²

---o0o---

Hết

¹ Kinh này là cuốn kinh số 261, trong Đại-Tạng-Kinh. Đề-mục kinh này đã giải rõ trong quyển "Quy-Y Tam-Bảo". Kinh này có 10 phẩm: phẩm Quy-Y Tam-Bảo thứ nhất, phẩm Đà-La-Ni thứ hai và phẩm Phát-Bồ-Đề-Tâm đây là phẩm thứ ba. Bồ-Đề-Tâm có ba hạng: Bồ-Đề-Tâm của Thanh-văn, Bồ-Đề-Tâm của Duyên-Giác và Bồ-Đề-Tâm của Phật. Đây nói về Vô-Thượng Bồ-Đề-Tâm tức là Bồ-Đề-Tâm của Phật. Bồ-Đề (Bodhi): Xưa dịch là "Đạo", nay dịch là "Giác". Phát-Bồ-Đề-Tâm: Nghĩa là phát-khởi tâm cầu Chân-đạo hay phát-khởi tâm cầu Chính-Giác.

² Sư-tử gầm: Sư-tử là đầu loài thú, một tiếng nó rống lên là các loài thú khác đều khiếp sợ. Đối với Phật đủ uy-đức, trong đại-chúng Ngài nói ra lời gì là có ý quyết-định, không sợ-hãi và trái lại, chúng nghe, phiến-não tiêu-tan, ma-vương sợ-hãi, nên tỳ-dụ lời Phật nói như Sư-tử gầm.

³ Tổng-Trì-Môn: Tức Đà-la-ni-môn. Đà-la-ni (Dhàrani) Trung-Hoa dịch là Tổng-trì, có nghĩa là giữ việc thiện không mất, giữ cho ác không khởi. Lấy niệm, định, tuệ làm thể, Bồ-Tát tu niệm, định, tuệ đầy đủ được công-đức ấy. Môn đây có nghĩa là "pháp-môn". Pháp-môn Tổng-trì đúng ra bao gồm 4 loại: Pháp, nghĩa, chú, nhẫn, nhưng thường chỉ cho chú-môn của Mật-giáo, gọi là Tổng-trì-môn.

⁴ Môn Đà-la-ni này rất Bí-mật, vi-diệu, thù-thắng và có ý-vị giải-thoát cam-lộ.

⁵ Đây là duyên-khởi, Ngài Bồ-Tát Di-Lặc tán-thán công-đức hiển-minh bí-mật Tổng-trì-môn của đức Phật, đồng thời Bồ-Tát Di-Lặc lại hỏi đức Phật: làm sao cho chúng-sinh phát được Vô-Thượng Bồ-Đề-Tâm, phát tâm rồi làm sao tu-hành được và làm sao không thoái-chuyển được?

⁶ Nhất-thiết-chúng-trí: Tức Phật-trí. Nghĩa là dùng một trí viên-minh của Phật, biết hết thấy đạo-pháp của chư Phật và biết được hết thấy nhân-duyên của chúng-sinh.

⁷ Trên đây đức Phật trả lời câu hỏi của Bồ-Tát Di-Lặc là chúng-sinh muốn tu hạnh Đại-thừa và đạt tới Niết-Bàn cần phải phát ra năm tâm thù-thắng. Phát được năm tâm ấy thời không thoái-chuyển và chóng chứng được đạo-quả Vô-Thượng Bồ-Đề.

⁸ Như-Ý-Bảo (Cintāmani): Cũng gọi là Ma-ni-châu, nghĩa là từ nơi viên ngọc này, phát-xuất ra mọi thứ hợp với ý-nguyện của chúng-sinh mong cầu. Như-ý-bảo đây là tỷ-dụ cho Phật-trí tức Nhất-thiết-chủng-trí.

⁹ Đoạn văn trên đây đức Phật nói về người lái buôn, vì có trí thông-minh, biết quán-sát thấu-đáo, biết thương xót cha mẹ, thân-tộc, quyết-tâm phát nguyện vào bể tìm ngọc Như-ý đem về cứu giúp cho tất cả, mặc dầu giữa đường có người can ngăn, gặp bao hiểm-nạn, vẫn không sờn lòng, nản chí, mà đạt tới đích của ý-nguyện, để tỷ-dụ cho vị Bồ-Tát phát tâm tu hạnh Đại-thừa cũng phải như thế.

¹⁰ Lục-thú: Thiên, nhân, A-tu-la, địa-ngục, ngã-qui, súc-sinh. Tứ Sinh: loài sinh trướng, loài sinh con, loài sinh nơi ẩm-ướt, loài hóa-sinh.

¹¹ Trên đây nói Bồ-Tát phát tâm tu hạnh Đại-thừa, đạt tới Vô-thượng Bồ-đề cần nhất tâm tinh-tiến, mặc dầu gặp nhiều chướng-ngại và Ma-vương cám-dỗ.

¹² Đoạn văn trên đây là kết thành về năm tâm thù-thắng.